

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HC-PT

Ngày 01-8-2019

V/v kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Duy Thuận

2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7 năm 2019 và 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 06/2017/TLPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2017 về “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2017/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Lê Quốc K.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 22 Điện Biên Phủ, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thăng L – Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện EH;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông YT – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện EH (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Roãn Văn A, có mặt;
- Ông Roãn Văn B, có mặt;
- Ông Phạm Quốc C, vắng mặt;
- Bà Roãn Thị D, có mặt;
- Ông Roãn Văn Đ và bà Trần Thị E (bà E ủy quyền cho ông Đ tham gia tố tụng), có mặt;
- Ông Roãn Văn F và bà Tô Thị Thanh G (bà G ủy quyền cho ông F tham gia tố tụng), có mặt;

Cùng trú tại: Tổ dân phố số 5, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Trần Đức H, có mặt;
- Bà Lê Thị I, có mặt;

Cùng trú tại: Tổ dân phố số 13, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Trần Thị M, vắng mặt;
- Ông Lê Văn N;

Đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Lê Thanh O, có mặt;

Trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Hoàng Trọng P, vắng mặt;

Trú tại: Thôn 8, xã CM, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Quốc Q, vắng mặt;
- Ông Nguyễn Duy R, vắng mặt;
- Ông Nguyễn Văn S, vắng mặt;
- Bà Nguyễn Thị T, vắng mặt;

Đều trú tại: Tổ dân phố 5, TT ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Đình V, có mặt;

Trú tại: Tổ dân phố 9, TT ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Đào Mạnh X, vắng mặt;

Trú tại: Tổ dân phố 3, TT ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Lê Văn Y, có mặt.

Trú tại: Buôn LB, TT ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Lê Quốc K;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện ông Lê Quốc K trình bày:**

Vào ngày 29/03/2010, tôi rào lại con đường đi tại tổ dân phố 5, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk nên các hộ gia đình gồm: ông Roãn Văn Đ, ông Roãn Văn B, ông Roãn Văn A, ông Roãn Văn F, bà Trần Thị M và bà Lê Thị I khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện EH.

Ngày 07 tháng 9 năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện EH ban hành Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 7/9/2010 về việc giải quyết tranh chấp đường đi, với nội dung:

“Công nhận diện tích 931m² đất đường đi tại tổ dân phố 5, thị trấn ED, huyện EH là đất đường chung của cộng đồng dân cư. Yêu cầu ông K giao nộp 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P053541, P053542, P053540, P053543 đều cấp ngày 12/10/2000 mang tên các hộ ông K, ông Phạm Quốc C, ông Hoàng Trọng P và bà Hoàng Thị U. Đ thời, buộc ông K phải tháo dỡ hàng rào dây thép gai và các công trình khác mà ông K xây dựng trên đoạn đường này để trả lại nguyên trạng con đường đi chung. Ngoài ra, đề nghị huyện ủy chỉ đạo Đảng ủy thị trấn ED kiểm điểm xem xét về tư cách đảng viên của ông K”.

Ngày 14/09/2010, sau khi nhận được Quyết định số 2895 tôi khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện EH yêu cầu xem xét lại quyết định số 2895. Ngày 14/12/2010, Ủy ban nhân dân huyện EH ban hành Quyết định số 3754/QĐ-UBND với nội dung: “Bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Lê Quốc K, đồng thời yêu cầu ông K phải chấp hành quyết định số 2895”.

Hiện nay ông tôi yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2895/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện EH, với các lý do:

Nguồn gốc diện tích đất 931m² mà tôi đã rào lại nằm trong diện tích đất tôi khai hoang vào năm 1984 và nhận chuyển nhượng lại của một số người với tổng diện tích khoảng 10ha. Sau đó, tôi sang nhượng một phần đất cho một số hộ dân gồm ông Đ, ông F, bà I và ông F. Năm 2000, tôi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đối với diện tích còn lại là 55.500m². Tuy nhiên, do chính sách hạn điền nên tôi đã nhờ ông Hoàng Trọng P (con cậu ruột), ông Phạm Quốc C (anh rể), bà Hoàng Thị U (mẹ đẻ) đứng tên kê khai. Ngày 12/10/2000, Ủy ban nhân dân huyện EH đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 4 hộ cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P053541 mang tên hộ ông Lê C K diện tích 13800m², số P053542 mang tên hộ ông Hoàng Trọng P diện tích 15000m², số P053540 mang tên hộ ông Phạm Quốc C diện tích 13200m², số P053543 mang tên hộ bà Hoàng Thị U diện tích 13500m². Mặc dù bìa đỏ đứng tên nười khác nhưng toàn bộ diện tích trên đều do tôi quản lý, sử dụng. Trong các trích lục sơ đồ đất kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều không thể hiện đường đi.

Năm 2003, do có dự án trồng cây cao su tiểu điền nên tôi đã đăng ký kê khai toàn bộ diện tích đất trên, bao gồm cả các diện tích đất mà các hộ ông C, ông P và bà U đang đứng tên và không làm thủ tục sang nhượng hay tặng cho. Đến ngày 26/5/2003, Ủy ban nhân dân huyện EH đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W818463 cho tôi với tổng diện tích thửa đất số 2 là 51.630m², đã trừ đường diện tích 931m². Tôi đã nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong trích lục bản đồ thể hiện có con đường đi như hiện nay nhưng tôi không khiếu nại bởi cao su không trồng trên đường đi nên tôi nghĩ phần đường đi là đất của tôi. Trong khi đó, theo bản đồ giải thửa số 19 đo đạc năm 1993 thuộc xã EK cũ (nay là thị trấn ED) không thể hiện có đường đi. Hơn nữa, tại biên bản hòa giải thành ngày 05/4/2000 tại tổ dân phố 5, thị trấn ED thì ông Đ xác nhận phần diện tích đất đường đi là đất của tôi và xin tôi tạo cho lối thoát để ra ngoài.

*** Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện EH trình bày:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc K và cho rằng: Quá trình giải quyết khiếu nại, Ủy ban nhân dân huyện EH đã ban hành Quyết định số 2895 là đúng

thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nguồn gốc đất: Căn cứ bản đồ độc lập số 38 được đo đạc năm 2003 và bản đồ số 23 năm 2006 đều thể hiện con đường đi chung có diện tích 931 m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K được Ủy ban nhân dân huyện EH cấp năm 2003 với tổng diện tích 51.630m² là phù hợp với đơn xin đăng ký kê khai của ông K, phù hợp với bản đồ độc lập số 38. Trong trích lục bản đồ kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện có con đường đi chung. Ông K đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để thế chấp vay vốn tại ngân hàng từ thời điểm năm 2003 đến nay và không ai tranh chấp hoặc khiếu nại gì. Do diện tích 931m² là con đường đi chung và được thể hiện trong bản đồ nên Ủy ban nhân dân huyện EH không thu hồi. Đồng thời, khi giải quyết khiếu nại các hộ sử dụng đất xung quanh và những người làm chứng như ông Lê Quốc Q và ông Nguyễn Văn S (người chuyển nhượng đất cho ông K) đều xác định có con đường đi chung. Hiện trạng thực tế đất mà các hộ đang sử dụng thì một bên đường giáp đất của ông K có hàng cây muồng đen do gia đình ông khiên trồng từ rất lâu và một bên là hàng dâm bụt và cây ăn trái mà các hộ đã trồng. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 4 hộ ông K, ông C, ông P và bà U là chưa đúng pháp luật. Đồng thời, phía người khởi kiện cho rằng: theo bản đồ 19 đo đạc năm 1993 không thể hiện có đường đi là không chính xác, bởi vì: khu đất của ông K thuộc khu vực đất sản xuất nên chưa thể hiện số thửa mà chỉ khoanh bao quanh, do vậy mà không thể hiện con đường đi.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Roãn Văn Đ, ông Roãn Văn F, ông Roãn Văn A, ông Roãn Văn B, bà Trần Thị M, vợ chồng bà Lê Thị I, ông Trần Đức H** đều không đồng ý yêu cầu của người khởi kiện và yêu cầu giữ nguyên quyết định số 2895, đồng thời cho rằng: Việc Ủy ban nhân dân huyện EH ban hành quyết định số 2895 là đúng pháp luật. Bởi vì:

- Căn cứ vào bản đồ độc lập số 38 năm 2003, bản đồ giải thửa năm 2006 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K và ông Đ được cấp năm 2003 đều thể hiện có con đường đi chung.

- Ông K không có quyền khởi kiện đối với diện tích đất mang tên ông Phạm Quốc C, ông Hoàng Trọng P và bà Hoàng Thị U. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2000 cho 4 hộ (bao gồm cả ông K) mà ông K nhờ đứng tên là sai bởi vì căn cứ vào kết quả giám định thì ông C và ông P không đứng kê khai.

Theo ông Đ trình bày thêm: Năm 1998, ông K có chuyển nhượng cho tôi diện tích đất mà hiện nay gia đình tôi đang sử dụng và đã có con đường sẵn để đi lại, phía đông đường ông K đã trồng hàng cây muồng, phía tây đường tôi đã trồng hàng dâm bụt nên việc ông K khai năm 2000 không có đường đi là vô lý.

Theo bà I, ông H trình bày thêm: Vào năm 1990, vợ chồng tôi nhận chuyển nhượng đất của ông Lê Quốc Q, khi chuyển nhượng đã có con đường đi, thời điểm đó hai bên đường là đất của ông Q nên từ năm 1990 đến năm 2010 không có ai tranh chấp gì đối với con đường đi này. Đồng thời, ông Q khẳng định con đường có trước thời điểm mà chuyển nhượng đất cho vợ chồng tôi. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông K năm 2003 là đúng với diện tích đất mà ông K đăng ký kê khai nên ông K đã sử dụng thế chấp vay vốn tại ngân hàng.

Theo ông Roãn Văn F trình bày thêm: Năm 1994, tôi từ ngoài bắc vào và làm thuê cho ông K thì đã có con đường đi này.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Roãn Thị D (vợ ông K):** Yêu cầu hủy quyết định 2895/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện EH với các lý do như ông K (chồng tôi) đã trình bày. Hơn nữa, phần đất mà Ủy ban nhân dân huyện EH công nhận là đường đi chung thuộc phần đất của gia đình tôi, chưa hiến tặng cho ai.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc C trình bày:** Năm 2000, do chính sách hạn điền nên ông K có nhờ tôi đứng tên kê khai đối với diện tích 13.200m² và đã được Ủy ban nhân dân huyện EH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P053540. Tuy nhiên, thực tế tôi không sử dụng phần đất này mà do ông K sử dụng. Tôi đã nhận được thông báo về kết quả giám định, xác định chữ ký trong hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất vào năm 2000 không phải chữ ký, chữ viết của tôi nhưng tôi không có ý kiến gì. Năm 2003, ông K kê khai đăng ký toàn bộ diện tích mà ông K đang sử dụng bao gồm cả phần diện tích đất mà tôi đứng tên nhưng tôi không có ý kiến và yêu cầu gì.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trọng P trình bày:** Tôi và ông Lê Quốc K là con cô cậu ruột nên có ở nhà ông K từ năm 1995 đến năm 1998, tôi hoàn toàn không biết việc ông K lấy tên tôi để kê khai quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 15.000m² và không biết việc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này, bởi thực tế tôi không có diện tích đất trên. Năm 2003, tôi không làm bất cứ thủ tục gì cho ông K đối với diện tích mà đã đứng tên nói trên. Do đó, tôi không ý kiến và yêu cầu gì.

Tại bản án số 03/2013/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 2 Điều 163 và Điều 164 Luật tổ tụng hành chính; Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc Hội về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính; Điều 136 Luật đất đai năm 2003; khoản 3 Điều 18, khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Lê Quốc K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Roãn Thị D về yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 2895/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện EH.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2013 người khởi kiện ông Lê Quốc K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2013/HC-ST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo ông K cho rằng cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông là không đúng.

Tại bản án số 02/2013/HC-PT ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Quốc K sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 2895/QĐ – UBND ngày 07/9/2010 của UBND huyện EH.

Ngày 23/9/2016 Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng ban hành quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm số 02/2013/HC-PT ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại quyết định giám đốc thẩm số 06/2017/HC-GĐT ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng quyết định:

Hủy bản án hành chính phúc thẩm số 02/2013/HC-PT ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý vụ án và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện ông Lê Quốc K giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, nội dung đơn kháng cáo.

Tại phần tranh luận ông K trình bày:

Tôi là người sử dụng bốn lô đất đã được UBND huyện EH cấp bốn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2000 mang tên các hộ ông K, ông C, ông P và bà U đều không thể hiện có đường đi. Năm 2003, 2006 mới có đường đi, do cán bộ tự vẽ. UBND huyện công nhận đường đi chung chưa thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông K, ông C, ông P và bà U theo quy định Điều 132 nghị định 181 là chưa đảm bảo thủ tục.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu tôi nộp 04 GCNQSD đất mang tên ông K, ông C, ông P và bà U là không đúng. Theo quy định tại điểm b, đ khoản 5 Điều 41 Nghị định 181 ngày 29/10/2004 của Chính phủ, thì UBND huyện EH chưa thu hồi GCNQSD đất đã cấp mà lại cấp mới là vi phạm. Theo quyết định giải quyết khiếu nại còn đề nghị Huyện ủy chỉ đạo kiểm điểm Đảng viên đối với ông K đã gian lận khi kê khai cấp GCNQSD đất là không đúng. Vì vậy Quyết định giải quyết khiếu nại 2895 của Chủ tịch UBND huyện EH là chưa đảm bảo thủ tục. Do đó tôi yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 2895 của Chủ tịch UBND huyện EH.

Bà D đồng ý với quan điểm tranh luận của ông K, không tranh luận gì thêm.

Ông H trình bày: Theo sơ đồ giải thửa đo đạc tập trung năm 2006 đã được phê duyệt và bản đồ độc lập 38 đo đạc năm 2003 đều thể hiện có con đường đi chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không chấp nhận đơn kháng cáo của ông K.

Bà I trình bày: Quyết định giải quyết khiếu nại 2895 của Chủ tịch UBND huyện EH là đúng về nội dung, trình tự, thủ tục, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông K.

Ông Đ trình bày: Con đường đã có từ khi tôi mua rẫy, mọi người cùng đi lại làm ăn, Lâm trường còn sử dụng con đường để chở thông, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông K.

Ông F, ông A, ông B, ông O không tranh luận vấn đề gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ biên bản làm việc giữa UBND huyện EH với các hộ dân xung quanh con đường đi lại tại tổ dân phố 5, thị trấn ED như Roãn Văn Đ (anh vợ ông Lê Quốc K), Roãn Văn B, Roãn Văn A, Roãn Văn F, Lê Thị I, Trần Thị M, UBND thị trấn ED, Hoàng XX – tổ trưởng tổ dân phố 5 và cả ông Lê Quốc Q là anh ruột ông Lê Quốc K đều thừa nhận con đường có diện tích 931m² giáp ranh đất ông Lê Quốc K và ông Roãn Văn Đ đều có trước ngày 26/5/2003 UBND huyện EH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W81863 vào sổ sổ 403529 thửa số 2, tờ bản đồ số 1 tại thị trấn ED, huyện EH với diện tích 51.630m² cho hộ ông Lê Quốc K; Bản đồ số 38, đo đạc năm 2003 thể hiện diện tích đất tranh chấp là đường đi chung; Bản đồ giải thửa đo đạc tập trung năm 2006 đã được phê duyệt, thể hiện diện tích tranh chấp là đường đi chung.

Do vậy, Chủ tịch UBND huyện EH ban hành Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010, quyết định: “Công nhận diện tích đất 931m² đất đường đi tại tổ dân phố 5, thị trấn ED là đất đường đi chung của cộng đồng dân cư, yêu cầu ông Lê Quốc K phải tháo dỡ toàn bộ trụ rào, dây thép gai và các công trình khác mà ông K đã xây dựng trên đoạn đường này để giao trả nguyên trạng cho đường đi chung” là đúng quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc K về hủy Quyết định 2895 là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 241 LTTHC, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Quốc K - giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Trần Thị M, ông Phạm Quốc C, ông Hoàng Trọng P và một số người làm chứng đến tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt). Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử Hội ý và quyết định xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về khởi kiện và thụ lý vụ án:

[2.1] Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH có nội dung: Công nhận diện tích đất 931m² đất đường đi tại tổ dân phố 5, thị trấn ED, huyện EH là đất đường đi chung của cộng đồng dân cư. Không đồng ý với Quyết định trên ông K đã khiếu nại tới Chủ tịch UBND huyện EH. Ngày 14/12/2010 Chủ tịch UBND huyện EH đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3754/QĐ-UBND bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông K. Do đó, ông K đã khởi kiện vụ án hành chính tại TAND huyện Ea H'Leo yêu cầu hủy Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH. Nhận thấy

đây là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Vì vậy, TAND huyện Ea H'Leo thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp khoản 1 Điều 28 Luật tổ tụng hành chính và Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH 12 ngày 24/11/2010 của Quốc Hội về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, Quyết định giải quyết khiếu nại số 2895/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 9 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH ban hành theo quy định tại Điều 20 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005. Như vậy người bị kiện phải là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH, nhưng cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện EH là xác định không đúng tư cách tố tụng của người bị kiện. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án đại diện theo pháp luật của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH, không có ý kiến gì về tư cách tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Quốc K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1855/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 do Chủ tịch UBND huyện EH ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 20 Luật khiếu nại tố cáo năm 1998, đã được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005.

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH: Quyết định số 2895/QĐ-UBND là quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông Roãn Văn Đ, ông Roãn Văn B, ông Roãn Văn A, ông Roãn Văn F, bà Trần Thị M và bà Lê Thị I. Sau khi thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của công dân, UBND huyện EH đã xác định UBND huyện đã thực hiện việc giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đúng trình tự thủ tục quy định tại Luật khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, UBND huyện EH chưa cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại để chứng minh Quyết định giải quyết khiếu nại của mình là có căn cứ, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, TAND tỉnh Đắk Lắk đã yêu cầu UBND huyện EH cung cấp toàn bộ hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH. Tuy nhiên đến ngày xét xử vụ án, UBND huyện EH không cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại nói trên. Theo quy định tại Điều 47 luật khiếu nại tố cáo:

"1- Việc giải quyết khiếu nại phải được lập thành hồ sơ. Hồ sơ giải quyết khiếu nại bao gồm:

- a) Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại;
- b) C bản trả lời của người bị khiếu nại;
- c) Biên bản thẩm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định;
- d) Quyết định giải quyết khiếu nại;
- đ) Các tài liệu khác có liên quan.

2 - Hồ sơ giải quyết khiếu nại phải được đánh số trang theo thứ tự tài liệu và được lưu giữ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp người khiếu nại tiếp tục khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án thì hồ sơ đó phải được chuyển cho cơ quan hoặc Tòa án có thẩm quyền giải quyết khi có yêu cầu."

Như vậy trình tự thủ tục ban hành Quyết định khiếu nại nói trên của Chủ tịch UBND huyện EH đã phi phạm Điều 18, Điều 47 Luật khiếu nại tố cáo 1998, được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005.

Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu UBND huyện EH cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại nói trên, nhưng nhận định trình tự thủ tục ban hành quyết định đúng quy định pháp luật, đồng thời cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH, xác định quyết định được ban hành đúng quy định pháp luật, không thu thập hồ sơ giải quyết khiếu nại, mà tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ.

[3.2] Xét quan điểm của ông Lê Quốc K tại phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét quan điểm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông K – Giữ nguyên bản án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phần quyết định của bản án đã quyết định bác đơn khởi kiện của ông K, bà D và buộc ông K, bà D phải chịu án phí sơ thẩm là chưa phù hợp vì bà D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chứ không phải người khởi kiện nên trách nhiệm chịu án phí hành chính sơ thẩm thuộc về ông K.

[3.3] Nhận thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng, như đã phân tích và nhận định ở trên. Song nếu hủy bản án giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết vụ án theo thủ tục chung là không cần thiết, vì không làm thay đổi bản chất của vụ việc. Do đó cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm như đã nhận định ở trên.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Quốc K - Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 03/2013/HC-ST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Lê Quốc K không phải chịu án phí, Chủ tịch UBND huyện EH phải chịu 200.000 đồng.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên ông Lê Quốc K không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

[1] Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Quốc K – Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 03/2013/HC-ST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng các Điều 18, 20, Điều 47 luật khiếu nại tố cáo năm 1998, được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005; Điều 136 Luật đất đai năm 2003; Điều 348; khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 và khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc K, hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2895/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về án phí:

[2.1]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lê Quốc K không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, Chủ tịch UBND huyện EH phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[2.2]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Quốc K không phải chịu phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0002131 ngày 01/11/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

[2.3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H' Leo;
- Chi cục THADS huyện EH;
- Dương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Phụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Phương.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Duy Thuận

2. Bà Lê Thị Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7 năm 2018 và 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 06/2017/TLPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2017 về “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2017/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Lê Quốc Khiên.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

* **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 22 Điện Biên Phủ, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thăng Long – Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Ea H’Leo;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y Thắng Êban – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Ea H’Leo (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Roăn Văn Tiêu, có mặt;

- Ông Roăn Văn Đuộm, có mặt;

- Ông Phạm Quốc Văn, có mặt;

- Bà Roăn Thị Nguyệt, có mặt;

- Ông Roăn Văn Đồng và bà Trần Thị Mận (bà Mận ủy quyền cho ông Đồng tham gia tố tụng), có mặt;

- Ông Roăn Văn Thạo và bà Tô Thị Thanh Hoàn (bà Hoàn ủy quyền cho ông Thạo tham gia tố tụng), có mặt;

Cùng trú tại: Tổ dân phố số 5, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Trần Đức Phùng, có mặt;

- Bà Lê Thị Lam, có mặt;

Cùng trú tại: Tổ dân phố số 13, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Trần Thị Riêm, vắng mặt;

- Ông Lê Văn Thoại;

Đại diện theo ủy quyền của ông Thoại: Ông Lê Thanh Thảo, có mặt;

Trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Hoàng Trọng Phượng, vắng mặt;

Trú tại: Thôn 8, xã Cẩm Minh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Quốc Đành, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Duy Chính, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Hai, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Minh, vắng mặt;

Đều trú tại: Tổ dân phố 5, TT Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Đình Chi, có mặt;

Trú tại: Tổ dân phố 9, TT Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Đào Mạnh Tài, vắng mặt;

Trú tại: Tổ dân phố 3, TT Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Lê Văn Bê, có mặt.

Trú tại: Buôn Lê B, TT Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Lê Quốc Khiên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện ông Lê Quốc Khiên trình bày:**

Vào ngày 29/03/2010, tôi rào lại con đường đi tại tổ dân phố 5, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk nên các hộ gia đình gồm: ông Roãn Văn Đồng, ông Roãn Văn Đượm, ông Roãn Văn Tiêu, ông Roãn Văn Thọ, bà Trần Thị Riêm và bà Lê Thị Lam khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo.

Ngày 07 tháng 9 năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo ban hành Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 7/9/2010 về việc giải quyết tranh chấp đường đi, với nội dung: “Công nhận diện tích 931m² đất đường đi tại tổ dân phố 5, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo là đất đường chung của cộng đồng dân cư. Yêu cầu ông Khiên giao nộp 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P053541, P053542, P053540, P053543 đều cấp ngày 12/10/2000 mang tên các hộ ông Khiên, ông Phạm Quốc Văn, ông Hoàng Trọng Phượng và bà Hoàng Thị Lừu. Đồng thời, buộc ông Khiên phải tháo dỡ hàng rào dây thép gai và các công trình khác mà ông Khiên xây dựng trên đoạn đường này để trả lại nguyên trạng con đường đi chung. Ngoài ra, đề nghị huyện ủy chỉ đạo Đảng ủy thị trấn Ea DRăng kiểm điểm xem xét về tư cách đảng viên của ông Khiên”.

Ngày 14/09/2010, sau khi nhận được Quyết định số 2895 tôi khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo yêu cầu xem xét lại quyết định số 2895. Ngày 14/12/2010, Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo ban hành Quyết định số 3754/QĐ-UBND với nội dung: “Bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Lê Quốc Khiên, đồng thời yêu cầu ông Khiên phải chấp hành quyết định số 2895”.

Hiện nay ông tôi yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2895/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo, với các lý do:

Nguồn gốc diện tích đất 931m² mà tôi đã rào lại nằm trong diện tích đất tôi khai hoang vào năm 1984 và nhận chuyển nhượng lại của một số người với tổng diện tích khoảng 10ha. Sau đó, tôi sang nhượng một phần đất cho một số hộ dân gồm ông Đồng, ông Thọ, bà Lam và ông Thái. Năm 2000, tôi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất đối với diện tích còn lại là 55.500m². Tuy nhiên, do chính sách hạn điền nên tôi đã nhờ ông Hoàng Trọng Phụng (con cậu ruột), ông Phạm Quốc Văn (anh rể), bà Hoàng Thị Lừ (mẹ đẻ) đứng tên kê khai. Ngày 12/10/2000, Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 4 hộ cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P053541 mang tên hộ ông Lê Văn Khiên diện tích 13800m², số P053542 mang tên hộ ông Hoàng Trọng Phụng diện tích 15000m², số P053540 mang tên hộ ông Phạm Quốc Văn diện tích 13200m², số P053543 mang tên hộ bà Hoàng Thị Lừ diện tích 13500m². Mặc dù bia đồ đứng tên nười khác nhưng toàn bộ diện tích trên đều do tôi quản lý, sử dụng. Trong các trích lục sơ đồ đất kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều không thể hiện đường đi.

Năm 2003, do có dự án trồng cây cao su tiểu điền nên tôi đã đăng ký kê khai toàn bộ diện tích đất trên, bao gồm cả các diện tích đất mà các hộ ông Văn, ông Phụng và bà Lừ đang đứng tên và không làm thủ tục sang nhượng hay tặng cho. Đến ngày 26/5/2003, Ủy ban nhân dân huyện Ea H'leo đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W818463 cho tôi với tổng diện tích thửa đất số 2 là 51.630m², đã trừ đường diện tích 931m². Tôi đã nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong trích lục bản đồ thể hiện có con đường đi như hiện nay nhưng tôi không khiếu nại bởi cao su không trồng trên đường đi nên tôi nghĩ phần đường đi là đất của tôi. Trong khi đó, theo bản đồ giải thửa số 19 đo đạc năm 1993 thuộc xã Ea Khai cũ (nay là thị trấn Ea DRăng) không thể hiện có đường đi. Hơn nữa, tại biên bản hòa giải thành ngày 05/4/2000 tại tổ dân phố 5, thị trấn Ea DRăng thì ông Đồng xác nhận phần diện tích đất đường đi là đất của tôi và xin tôi tạo cho lối thoát để ra ngoài.

*** Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo trình bày:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc Khiên và cho rằng: Quá trình giải quyết khiếu nại, Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo đã ban hành Quyết định số 2895 là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nguồn gốc đất: Căn cứ bản đồ độc lập số 38 được đo đạc năm 2003 và bản đồ số 23 năm 2006 đều thể hiện con đường đi chung có diện tích 931 m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Khiên được Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp năm 2003 với tổng diện tích 51.630m² là phù hợp với đơn xin đăng ký kê khai của ông Khiên, phù hợp với bản đồ độc lập số 38. Trong trích lục bản đồ kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện có con đường đi chung. Ông Khiên đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để thế chấp vay vốn tại ngân hàng từ thời điểm năm 2003 đến nay và không ai tranh chấp hoặc khiếu nại gì. Do diện tích 931m² là con đường đi chung và được thể hiện trong bản đồ nên Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo không thu hồi. Đồng thời, khi giải quyết khiếu nại các hộ sử dụng đất xung quanh và những người làm chứng như ông Lê Quốc Đành và ông Nguyễn Văn Hai (người chuyển nhượng đất cho ông Khiên) đều xác định có con đường đi chung. Hiện trạng thực tế đất mà các hộ đang sử dụng thì một bên đường giáp đất của ông Khiên có hàng cây muồng đen do gia đình ông Khiên trồng từ rất lâu và một bên là hàng dâm bụt và cây ăn trái mà các hộ đã trồng. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 4 hộ ông Khiên, ông Văn, ông Phụng và bà Lừ là chưa đúng pháp luật. Đồng thời, phía người khởi kiện cho rằng: theo bản đồ 19 đo

đặc năm 1993 không thể hiện có đường đi là không chính xác, bởi vì: khu đất của ông Khiên thuộc khu vực đất sản xuất nên chưa thể hiện số thửa mà chỉ khoanh bao quanh, do vậy mà không thể hiện con đường đi.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Roãn Văn Đồng, ông Roãn Văn Thạo, ông Roãn Văn Tiêu, ông Roãn Văn Đượm, bà Trần Thị Riêm, vợ chồng bà Lê Thị Lam, ông Trần Đức Phùng** đều không đồng ý yêu cầu của người khởi kiện và yêu cầu giữ nguyên quyết định số 2895, đồng thời cho rằng: Việc Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo ban hành quyết định số 2895 là đúng pháp luật. Bởi vì:

- Căn cứ vào bản đồ độc lập số 38 năm 2003, bản đồ giải thửa năm 2006 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Khiên và ông Đồng được cấp năm 2003 đều thể hiện có con đường đi chung.

- Ông Khiên không có quyền khởi kiện đối với diện tích đất mang tên ông Phạm Quốc Văn, ông Hoàng Trọng Phụng và bà Hoàng Thị Lừu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2000 cho 4 hộ (bao gồm cả ông Khiên) mà ông Khiên nhờ đứng tên là sai bởi vì căn cứ vào kết quả giám định thì ông Văn và ông Phụng không đứng kê khai.

Theo ông Đồng trình bày thêm: Năm 1998, ông Khiên có chuyển nhượng cho tôi diện tích đất mà hiện nay gia đình tôi đang sử dụng và đã có con đường sẵn để đi lại, phía đông đường ông Khiên đã trồng hàng cây muồng, phía tây đường tôi đã trồng hàng dâm bụt nên việc ông Khiên khai năm 2000 không có đường đi là vô lý.

Theo bà Lam, ông Phùng trình bày thêm: Vào năm 1990, vợ chồng tôi nhận chuyển nhượng đất của ông Lê Quốc Đành, khi chuyển nhượng đã có con đường đi, thời điểm đó hai bên đường là đất của ông Đành nên từ năm 1990 đến năm 2010 không có ai tranh chấp gì đối với con đường đi này. Đồng thời, ông Đành khẳng định con đường có trước thời điểm mà chuyển nhượng đất cho vợ chồng tôi. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Khiên năm 2003 là đúng với diện tích đất mà ông Khiên đăng ký kê khai nên ông Khiên đã sử dụng thế chấp vay vốn tại ngân hàng.

Theo ông Roãn Văn Thạo trình bày thêm: Năm 1994, tôi từ ngoài bắc vào và làm thuê cho ông Khiên thì đã có con đường đi này.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Roãn Thị Nguyệt (vợ ông Khiên):** Yêu cầu hủy quyết định 2895/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo với các lý do như ông Khiên (chồng tôi) đã trình bày. Hơn nữa, phần đất mà Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo công nhận là đường đi chung thuộc phần đất của gia đình tôi, chưa hiến tặng cho ai.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc Văn trình bày:** Năm 2000, do chính sách hạn điền nên ông Khiên có nhờ tôi đứng tên kê khai đối với diện tích 13.200m² và đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P053540. Tuy nhiên, thực tế tôi không sử dụng phần đất này mà do ông Khiên sử dụng. Tôi đã nhận được thông báo về kết quả giám định, xác định chữ ký trong hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất vào năm 2000 không phải chữ ký, chữ viết của tôi nhưng tôi không có ý kiến gì. Năm 2003, ông Khiên kê khai đăng ký toàn bộ diện tích mà ông Khiên đang sử dụng bao gồm cả phần diện tích đất mà tôi đứng tên nhưng tôi không có ý kiến và yêu cầu gì.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trọng Phụng trình bày:** Tôi và ông Lê Quốc Khiên là con cô cậu ruột nên có ở nhà ông Khiên từ năm 1995 đến

năm 1998, tôi hoàn toàn không biết việc ông Khiên lấy tên tôi để kê khai quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 15.000m² và không biết việc được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này, bởi thực tế tôi không có diện tích đất trên. Năm 2003, tôi không làm bất cứ thủ tục gì cho ông Khiên đối với diện tích mà đã đứng tên nói trên. Do đó, tôi không ý kiến và yêu cầu gì.

Tại bản án số 03/2013/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 2 Điều 163 và Điều 164 Luật tổ tụng hành chính; Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc Hội về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính; Điều 136 Luật đất đai năm 2003; khoản 3 Điều 18, khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Lê Quốc Khiên và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Roãn Thị Nguyệt về yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 2895/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2013 người khởi kiện ông Lê Quốc Khiên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2013/HC-ST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo ông Khiên cho rằng cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông là không đúng.

Tại bản án số 02/2013/HC-PT ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Quốc Khiên sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 2895/QĐ – UBND ngày 07/9/2010 của UBND huyện Ea H' Leo.

Ngày 23/9/2016 Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng ban hành quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm số 02/2013/HC-PT ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại quyết định giám đốc thẩm số 06/2017/HC-GĐT ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng quyết định:

Hủy bản án hành chính phúc thẩm số 02/2013/HC-PT ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý vụ án và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện ông Lê Quốc Khiên giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, nội dung đơn kháng cáo.

Tại phần tranh luận ông Khiên trình bày:

Tôi là người sử dụng bốn lô đất đã được UBND huyện Ea H'Leo cấp bốn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2000 mang tên các hộ ông Khiên, ông Văn, ông Phụng và bà Lừ đều không thể hiện có đường đi. Năm 2003, 2006 mới có đường đi, do cán bộ tự vẽ. UBND huyện công nhận đường đi chung chưa không thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Khiên, ông Văn, ông Phụng và bà Lừ theo quy định Điều 132 nghị định 181 là chưa đảm bảo thủ tục.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu tôi nộp 04 GCNQSD đất mang tên ông Khiên, ông Văn, ông Phụng và bà Lừ là không đúng. Theo quy định tại điểm b, d khoản 5 Điều 41 Nghị định 181 ngày 29/10/2004 của Chính phủ, thì UBND huyện EaH'leo chưa thu hồi GCNQSD đất đã cấp mà lại cấp mới là vi phạm. Theo quyết định còn đề nghị Huyện ủy chỉ đạo kiểm điểm Đảng viên đối với ông Khiên đã gian lận khi kê khai cấp GCNQSD đất là không đúng. Vì vậy Quyết định giải quyết khiếu nại 2895 của Chủ tịch UBND huyện Ea H'Leo là chưa đảm bảo thủ tục. Do đó tôi yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại 2895 của Chủ tịch UBND huyện Ea H'Leo.

Bà Nguyệt đồng ý với quan điểm tranh luận của ông Khiên không tranh luận gì thêm.

Ông Phùng trình bày: Theo giải thửa đo đạc tập trung năm 2006 đã được phê duyệt và bản đồ độc lập 38 đo đạc năm 2003 đều thể hiện có con đường đi chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Khiên.

Bà Lam trình bày: Quyết định giải quyết khiếu nại 2895 của Chủ tịch UBND huyện Ea H'Leo là đúng về nội dung, trình tự, thủ tục, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Khiên.

Ông Đồng trình bày: Con đường đã có từ khi tôi mua rẫy, mọi người cùng đi lại làm ăn, Lâm trường còn sử dụng con đường để chở thông, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Khiên.

Ông Thao, ông Tiêu, ông Đạm, ông Thảo không tranh luận vấn đề gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ biên bản làm việc giữa UBND huyện Ea H'Leo với các hộ dân xung quanh con đường đi lại tại tổ dân phố 5, thị trấn Ea Drăng như Roãn Văn Đồng (anh vợ ông Lê Quốc Khiên), Roãn Văn Đạm, Roãn Văn Tiêu, Roãn Văn tạo, Lê Thị Lam, Trần Thị Riêm, UBND thị trấn Ea Drăng, Hoàng Sơn – tổ trưởng tổ dân phố 5 và cả ông Lê Quốc Đành là anh ruột ông Lê Quốc Khiên đều thừa nhận con đường có diện tích 931m² giáp ranh đất ông Lê Quốc Khiên và ông Roãn Văn Đồng đều có trước ngày 26/5/2003 UBND huyện Ea H'Leo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W81863 vào sổ số 403529 thửa số 2, tờ bản đồ số 1 tại thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo với diện tích 51.630m² cho hộ ông Lê Quốc Khiên; Bản đồ số 38, đo đạc năm 2003 thể hiện diện tích đất tranh chấp là đường đi chung; Bản đồ giải thửa đo đạc tập trung năm 2006 đã được phê duyệt, thể hiện diện tích tranh chấp là đường đi chung.

Do vậy, Chủ tịch UBND huyện Ea H'Leo ban hành Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010, quyết định: “Công nhận diện tích đất 931m² đất đường đi tại tổ dân phố 5, thị trấn Ea Drăng là đất đường đi chung của cộng đồng dân cư, yêu cầu ông Lê Quốc Khiên phải tháo dỡ toàn bộ trụ rào, dây thép gai và các công trình khác mà ông Khiên đã xây dựng trên đoạn đường này để giao trả nguyên trạng cho đường đi chung” là đúng quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc Khiên về hủy Quyết định 2895 là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 241 LTTHC, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Quốc Khiên - giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Trần Thị Riêm, ông Phạm Quốc Văn, ông Trần Trọng Phụng và một số người làm chứng đến tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng các đương sự vắng mặt không có lý do. Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt). Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử Hội ý và quyết định xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về khởi kiện và thụ lý vụ án:

[2.1] Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo có nội dung: Công nhận diện tích đất 931m² đất đường đi tại tổ dân phố 5, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo là đất đường đi chung của cộng đồng dân cư. Không đồng ý với Quyết định trên ông Khiên đã khiếu nại tới Chủ tịch UBND huyện Ea H'Leo. Ngày 14/12/2010 Chủ tịch Chủ tịch UBND huyện Ea H'Leo đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3754/QĐ-UBND bác toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Khiên. Do đó, ông Khiên đã khởi kiện vụ án hành chính tại TAND huyện Ea H'Leo yêu cầu hủy Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo. Nhận thấy đây là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Vì vậy, TAND huyện Ea H'Leo thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp khoản 1 Điều 28 Luật tố tụng hành chính và Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH 12 ngày 24/11/2010 của Quốc Hội về việc thi hành Luật tố tụng hành chính.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, Quyết định giải quyết khiếu nại số 2895/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 9 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo ban hành theo quy định tại Điều 20 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005. Như vậy người bị kiện phải là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo, nhưng cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo là xác định không đúng tư cách tố tụng của người bị kiện. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án đại diện theo pháp luật của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo, không có ý kiến gì về tư cách tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Quốc Khiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1855/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 do Chủ tịch UBND huyện EaH'Leo ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 20 Luật khiếu nại tố cáo năm 1998, đã được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005.

Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo là quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông Roãn Văn Đồng, ông Roãn Văn Đơm, ông Roãn Văn Tiêu, ông Roãn Văn Thạo, bà Trần Thị Riêm và bà Lê Thị Lam. Sau khi thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của Công dân, UBND huyện Ea H'Leo đã xác định UBND huyện đã thực hiện việc giải quyết khiếu nại

và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đúng trình tự thủ tục quy định tại Luật khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, UBND huyện Ea H'Leo chưa cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại để chứng minh Quyết định giải quyết khiếu nại của mình là có căn cứ, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, TAND tỉnh Đắk Lắk đã yêu cầu UBND huyện EaH'Leo cung cấp toàn bộ hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo. Tuy nhiên đến ngày xét xử vụ án, UBND huyện Ea H'leo không cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại nói trên. Theo quy định tại Điều 47 luật khiếu nại tố cáo:

"1- Việc giải quyết khiếu nại phải được lập thành hồ sơ. Hồ sơ giải quyết khiếu nại bao gồm:

- a) Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại;
- b) Văn bản trả lời của người bị khiếu nại;
- c) Biên bản thẩm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định;
- d) Quyết định giải quyết khiếu nại;
- đ) Các tài liệu khác có liên quan.

2 - Hồ sơ giải quyết khiếu nại phải được đánh số trang theo thứ tự tài liệu và được lưu giữ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp người khiếu nại tiếp tục khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án thì hồ sơ đó phải được chuyển cho cơ quan hoặc Tòa án có thẩm quyền giải quyết khi có yêu cầu."

Như vậy trình tự thủ tục ban hành Quyết định khiếu nại nói trên của Chủ tịch UBND huyện Ea H'Leo đã vi phạm Điều 18, Điều 47 Luật khiếu nại tố cáo 1998, được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005.

Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu UBND huyện Ea H'Leo cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Quyết định giải quyết khiếu nại nói trên, nhưng nhận định trình tự thủ tục ban hành quyết định đúng quy định pháp luật, đồng thời cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo, xác định quyết định được ban hành đúng quy định pháp luật mà không thu thập hồ sơ giải quyết khiếu nại, mà bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ.

[3.2] Xét quan điểm của ông lê Quốc Khiên tại phần tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét quan điểm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Khiên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phần quyết định của bản án đã quyết định bác đơn khởi kiện của ông Khiên, bà Nguyệt và buộc ông Khiên, bà Nguyệt phải chịu án phí sơ thẩm là chưa phù hợp vì bà Nguyệt là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chứ không phải người khởi kiện nên trách nhiệm chịu án phí hành chính sơ thẩm thuộc về ông Khiên.

[3.3] Nhận thấy cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng, như đã phân tích và nhận định ở trên. Song nếu hủy bản án giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết vụ án theo thủ

tục chung là không cần thiết, vì không làm thay đổi bản chất của vụ việc. Do đó cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm như đã nhận định ở trên.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Quốc Khiên - Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 03/2013/HC-ST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2895/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Lê Quốc Khiên không phải chịu án phí, Chủ tịch UBND huyện Ea H'leo phải chịu 200.000 đồng.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên ông Lê Quốc Khiên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

[1] Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Quốc Khiên – Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 03/2013/HC-ST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng các Điều 18, 20, Điều 47 luật khiếu nại tố cáo năm 1998, được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005; Điều 136 Luật đất đai năm 2003; Điều 348; khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 và khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc Khiên, hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại số: 2895/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về án phí:

[2.1]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lê Quốc Khiên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, Chủ tịch UBND huyện Ea H'Leo phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[2.2]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Quốc Khiên không phải chịu phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0002131 ngày 01/11/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[2.3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H' Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H' Leo;
- Dương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Lê Thị Tùng

Nguyễn Duy Thuận

Trần Thị Phụng

